TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐST - HNGĐ	*Kim Bôi, ngày 13 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2024/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024; giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị T**, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1985

Nơi cư trú: Xóm B, xã K, huyện V, tỉnh Hòa Bình

- *Bị đơn:* Anh **Bùi Văn M**, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1981

Nơi cư trú: Xóm B, xã K, huyện V, tỉnh Hòa Bình

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

Địa chỉ: Khu Thống Nhất, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

Người đại diện: Ông Bùi Phan Đ - Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Kim Bôi

+ Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Hòa Bình - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Kim Bôi

Địa chỉ: Khu Thống Nhất, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

Người đại diện: Ông Lê Việt H - Giám đốc Phòng giao dịch huyện Kim Bôi

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 59, 60, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, d khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, ngày 05 tháng 3 năm 2024 là

hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ Hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bùi Văn Đ, sinh ngày 25/3/2003 *(Đã thành niên phát triển bình thường)* và Bùi Đông B, sinh ngày 20/9/2012; sau khi ly hôn anh Bùi Văn M trực triếp nuôi con Bùi Đông B; chị Bùi Thị T phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 *(Một triệu)* đồng, kể từ tháng 03 năm 2024 đến khi con đủ 18 tuổi; chị T có quyền, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn, không ai được cản trở.

Khi có thay đổi, chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn M có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn M thỏa thuận phân chia tài sản chung và yêu cầu Tòa án ghi nhận như sau:

+ Sau khi ly hôn anh Bùi Văn M được sở hữu và sử dụng các tài sản: Thửa đất số 120; Tờ bản đồ số 102; Diện tích: 1335,8m^2 *(400m^2 đất thổ cư và 935,8m^2 đất trồng cây lâu năm)* trên thửa đất xây dựng 01 nhà mái bằng diện tích 60m^2 và nhà Bếp, chuồng Lợn, nhà Vệ sinh tự hoại tại xóm B, xã K, huyện V, tỉnh Hòa Bình; 01 Tivi; 01 Tủ lạnh; 01 Máy giặt; 01 Máy lọc nước; 01 Máy cày; 01 Xe môtô Honda Wave Biển kiểm soát: 28B1 - 270.55

+ Chị Bùi Thị T sở hữu 01 xe Môtô Honda Wave Biển kiểm soát: 28B1 - 402.54.

- Về công nợ chung: Sau khi ly hôn anh Bùi Văn M phải trả số tiền vay nợ như sau:

+ Trả số tiền nợ gốc: 35.000.000 *(Ba mươi lăm triệu)* đồng, khi đến hạn và trả lãi hàng tháng theo hợp đồng tín dụng số 201020C1/HĐTD ngày 20/10/2020 cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

+ Trả số tiền nợ gốc: 30.000.000 *(Ba mươi triệu)* đồng, khi đến hạn và trả lãi hàng tháng theo hợp đồng, có mã khách hàng 1700098827 cho Chi nhánh Ngân hàng

CSXH tỉnh Hòa Bình - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- Về án phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện nộp 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, theo biên lai thu số: 0003147 ngày 22/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THA huyện Kim Bôi;
- UBND xã Kim Bôi;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Kiều Quang Dự